DANH SÁCH CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
1	AAA	HOSE	An Phát Bioplastics	50%	70%	70%
2	ACB	HOSE	Ngân hàng Á Châu	50%	100%	100%
3	AGG	HOSE	Bất động sản An Gia	30%	24%	24%
4	APH	HOSE	Tập đoàn An Phát Holdings	20%	16%	40%
5	ASM	HOSE	Tập đoàn Sao Mai	20%	16%	16%
6	BCC	HNX	Xi măng Bỉm Sơn	30%	60%	60%
7	BCE	HOSE	XD và GT Bình Dương	10%	14%	14%
8	BFC	HOSE	Phân bón Bình Điền	50%	70%	70%
9	BIC	HOSE	Bảo hiểm BIDV	20%	40%	40%
10	BID	HOSE	BIDV	50%	100%	100%
11	BMI	HOSE	Bảo hiểm Bảo Minh	50%	100%	100%
12	BSI	HOSE	Chứng khoán BIDV	30%	42%	42%
13	BTP	HOSE	Nhiệt điện Bà Rịa	10%	8%	8%
14	BVS	HNX	Chứng khoán Bảo Việt	30%	42%	42%
15	BWE	HOSE	Nước - Môi trường Bình Dương	50%	70%	70%
16	C32	HOSE	CIC39	30%	42%	42%
17	CII	HOSE	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	40%	0%	0%
18	CKG	HOSE	Xây dựng Kiên Giang	10%	8%	8%
19	CMG	HOSE	Tập đoàn CMC	30%	42%	42%
20	CNG	HOSE	CNG Việt Nam	30%	60%	60%
21	CSV	HOSE	Hóa chất Cơ bản miền Nam	50%	100%	100%
22	CTG	HOSE	VietinBank	50%	100%	100%
23	CTS	HOSE	Chứng khoán Vietinbank	30%	24%	24%
24	CVT	HOSE	CMC JSC	30%	42%	42%
25	D2D	HOSE	Phát triển Đô thị số 2	50%	70%	70%
26	DBC	HOSE	Tập đoàn DABACO	50%	100%	100%
27	DBD	HOSE	Dược - TB Y tế Bình Định	40%	80%	80%
28	DCM	HOSE	Đạm Cà Mau	50%	100%	100%
29	DGC	HOSE	Hóa chất Đức Giang	50%	100%	100%
30	DGW	HOSE	Thế Giới Số	50%	70%	70%
31	DHA	HOSE	Hóa An	30%	42%	42%
32	DHC	HOSE	Đông Hải Bến Tre	50%	100%	100%
33	DHG	HOSE	Dược Hậu Giang	50%	100%	100%
34	DHT	HNX	Dược phẩm Hà Tây	20%	28%	28%
35	DIG	HOSE	DIC Corp	40%	56%	56%
36	DMC	HOSE	Dược phẩm DOMESCO	40%	80%	80%
37	DPM	HOSE	Đạm Phú Mỹ	50%	100%	100%
38	DPR	HOSE	Cao su Đồng Phú	40%	80%	80%
39	DRC	HOSE	Cao su Đà Nẵng	50%	100%	100%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
40	DVP	HOSE	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	30%	42%	42%
41	DXP	HNX	Cảng Đoạn Xá	20%	28%	28%
42	E1VFVN30	HOSE	Quỹ ETF DCVFMVN30	50%	0%	0%
43	EIB	HOSE	Eximbank	50%	70%	70%
44	ELC	HOSE	Phát triển Công nghệ ĐT-VT	10%	20%	20%
45	FCN	HOSE	FECON CORP	40%	0%	0%
46	FLC	HOSE	Tập đoàn FLC	10%	0%	0%
47	FMC	HOSE	Thực phẩm Sao Ta	50%	0%	0%
48	FPT	HOSE	FPT Corp	50%	0%	0%
49	FRT	HOSE	Bán lẻ FPT	40%	0%	0%
50	FTS	HOSE	Chứng khoán FPT	30%	60%	60%
51	GAS	HOSE	PV Gas	50%	100%	100%
52	GEG	HOSE	Điện Gia Lai	30%	24%	24%
53	GEX	HOSE	Tập đoàn Gelex	50%	40%	100%
54	GIL	HOSE	XNK Bình Thạnh	30%	60%	60%
55	GMD	HOSE	Gemadept	50%	100%	100%
56	GVR	HOSE	Tập đoàn CN Cao su VN	50%	100%	100%
57	HAH	HOSE	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	40%	80%	80%
58	HBC	HOSE	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	40%	0%	0%
59	HCM	HOSE	Chứng khoán TP.HCM	50%	70%	100%
60	HDB	HOSE	HDBank	50%	100%	100%
61	HDC	HOSE	Phát triển Nhà BR-VT	40%	56%	56%
62	HDG	HOSE	Tập đoàn Hà Đô	50%	70%	70%
63	HII	HOSE	An Tiến Industries	10%	14%	14%
64	HLD	HNX	Bất động sản HUDLAND	20%	28%	28%
65	HPG	HOSE	Hòa Phát	50%	100%	100%
66	HPX	HOSE	Đầu tư Hải Phát	10%	0%	0%
67	HSG	HOSE	Tập đoàn Hoa Sen	50%	100%	100%
68	HT1	HOSE	Xi măng Hà Tiên 1	50%	100%	100%
69	HTN	HOSE	Hưng Thịnh Incons	10%	0%	0%
70	ICT	HOSE	Viễn thông - Tin học Bưu điện	10%	8%	8%
71	IDC	HNX	IDICO	40%	56%	80%
72	IDI	HOSE	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	20%	0%	0%
73	IDV	HNX	PT Hạ tầng Vĩnh Phúc	10%	14%	14%
74	IJC	HOSE	Becamex IJC	40%	80%	80%
75	ILB	HOSE	ICD Tân Cảng Long Bình	10%	14%	14%
76	IMP	HOSE	IMEXPHARM	50%	100%	100%
77	INN	HNX	Bao bì và In Nông Nghiệp	10%	20%	20%
78	ITA	HOSE	Đầu tư CN Tân Tạo	10%	20%	20%
79	KBC	HOSE	TCT Đô thị Kinh Bắc	50%	70%	100%
80	KDC	HOSE	Tập đoàn KIDO	50%	70%	100%
81	KDH	HOSE	Nhà Khang Điền	50%	100%	100%
82	KSB	HOSE	Khoáng sản Bình Dương	30%	42%	42%
83	L14	HNX	Licogi 14	20%	28%	28%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
84	LCG	HOSE	LICOGI 16	40%	56%	56%
85	LDG	HOSE	Đầu tư LDG	30%	24%	24%
86	LHG	HOSE	KCN Long Hậu	40%	56%	56%
87	LIX	HOSE	Bột giặt LIX	40%	80%	80%
88	LPB	HOSE	LienViet Post Bank	50%	70%	100%
89	MBB	HOSE	MBBank	50%	100%	100%
90	MBS	HNX	Chứng khoán MB	30%	24%	24%
91	MSN	HOSE	Tập đoàn Masan	50%	70%	100%
92	MWG	HOSE	Thế giới di động	50%	100%	100%
93	NAF	HOSE	Nafoods Group	10%	8%	8%
94	NBB	HOSE	577 CORP	20%	28%	28%
95	NCT	HOSE	DV Hàng hóa Nội Bài	30%	60%	60%
96	NDN	HNX	PT Nhà Đà Nẵng	40%	80%	80%
97	NHH	HOSE	Nhựa Hà Nội	10%	0%	0%
98	NKG	HOSE	Thép Nam Kim	30%	42%	42%
99	NLG	HOSE	BĐS Nam Long	50%	70%	100%
100	NNC	HOSE	Đá Núi Nhỏ	10%	14%	14%
101	NT2	HOSE	Điện lực Nhơn Trạch 2	50%	100%	100%
102	NTL	HOSE	Đô thị Từ Liêm	40%	80%	80%
103	NTP	HNX	Nhựa Tiền Phong	40%	80%	80%
104	NVL	HOSE	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	40%	56%	80%
105	PAC	HOSE	Pin Ắc quy Miền Nam	40%	56%	56%
106	PAN	HOSE	Tập đoàn PAN	30%	42%	42%
107	PC1	HOSE	Xây lắp điện I	50%	40%	40%
108	PDR	HOSE	BĐS Phát Đạt	40%	80%	80%
109	PET	HOSE	PETROLSETCO	40%	32%	32%
110	PGC	HOSE	Gas Petrolimex	30%	42%	42%
111	PHR	HOSE	Cao su Phước Hòa	50%	100%	100%
112	PLC	HNX	Hóa dầu Petrolimex	30%	24%	24%
113	PLX	HOSE	Petrolimex	50%	100%	100%
114	PME	HOSE	Dược phẩm Pymepharco	20%	40%	40%
115	POW	HOSE	Điện lực Dầu khí Việt Nam	50%	100%	100%
116	PTB	HOSE	Công ty Cổ phần Phú Tài	50%	70%	70%
117	PVC	HNX	Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí	10%	14%	14%
118	PVI	HNX	Bảo hiểm PVI	50%	100%	100%
119	PVS	HNX	DVKT Dầu khí PTSC	50%	70%	100%
120	PVT	HOSE	Vận tải Dầu khí PVTrans	50%	100%	100%
121	RAL	HOSE	Bóng đèn & Phích Rạng Đông	10%	8%	8%
122	REE	HOSE	Cơ Điện Lạnh REE	50%	70%	70%
123	SAB	HOSE	SABECO	50%	100%	100%
124	SAM	HOSE	SAM Holdings	20%	16%	16%
125	SBA	HOSE	Sông Ba JSC	10%	14%	14%
126	SBT	HOSE	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	50%	0%	100%
127	SCR	HOSE	Sacomreal	30%	24%	24%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
128	SCS	HOSE	DV Hàng hóa Sài Gòn	40%	80%	80%
129	SHB	HOSE	SHB	50%	70%	100%
130	SHI	HOSE	SONHA CORP	20%	0%	0%
131	SHS	HNX	Chứng khoán SG - HN	40%	80%	80%
132	SJS	HOSE	SUDICO	30%	42%	42%
133	SLS	HNX	Mía đường Sơn La	20%	40%	40%
134	SMB	HOSE	Bia Sài Gòn - Miền Trung	10%	20%	20%
135	SMC	HOSE	Đầu tư & TM SMC	10%	14%	14%
136	SRC	HOSE	Cao su Sao Vàng	20%	16%	16%
137	SSI	HOSE	Chứng khoán SSI	50%	100%	100%
138	STB	HOSE	Sacombank	50%	100%	100%
139	STK	HOSE	Sợi Thế Kỷ	40%	80%	80%
140	SZC	HOSE	Sonadezi Châu Đức	50%	70%	70%
141	SZL	HOSE	Sonadezi Long Thành	30%	42%	42%
142	TAC	HOSE	Dầu Tường An	10%	14%	14%
143	TCB	HOSE	Techcombank	50%	100%	100%
144	TCH	HOSE	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	20%	40%	40%
145	TCL	HOSE	Tan Cang Logistics	30%	60%	60%
146	TCM	HOSE	Dệt may Thành Công	50%	100%	100%
147	TDC	HOSE	Becamex TDC	30%	24%	24%
148	TDM	HOSE	Nước Thủ Dầu Một	40%	56%	56%
149	TIG	HNX	Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	10%	14%	14%
150	TIP	HOSE	PT KCN Tín Nghĩa	30%	42%	42%
151	TLG	HOSE	Tập đoàn Thiên Long	20%	40%	40%
152	TMS	HOSE	Transimex	20%	40%	40%
153	TNG	HNX	ĐT & TM TNG	40%	32%	32%
154	TPB	HOSE	Ngân hàng Tiên Phong	50%	100%	100%
155	TRC	HOSE	Cao su Tây Ninh	20%	28%	28%
156	TTA	HOSE	XD và PT Trường Thành	10%	0%	0%
157	TV2	HOSE	Tư vấn XD Điện 2	40%	80%	80%
158	VC3	HNX	Tập đoàn Nam Mê Kông	20%	0%	0%
159	VCB	HOSE	Vietcombank	50%	100%	100%
160	VCI	HOSE	Chứng khoán Bản Việt	40%	80%	80%
161	VCS	HNX	VICOSTONE	50%	100%	100%
162	VGC	HOSE	Tổng Công ty Viglacera	50%	100%	100%
163	VGS	HNX	Ống thép Việt Đức	10%	14%	14%
164	VHC	HOSE	Thủy sản Vĩnh Hoàn	50%	100%	100%
165	VHM	HOSE	Vinhomes	50%	100%	100%
166	VIB	HOSE	VIBBank	50%	70%	100%
167	VIC	HOSE	VinGroup	50%	70%	100%
168	VJC	HOSE	Vietjet Air	30%	42%	60%
169	VND	HOSE	Chứng khoán VNDIRECT	50%	70%	70%
170	VNM	HOSE	VINAMILK	50%	100%	100%
171	VPB	HOSE	VPBank	50%	100%	100%
172	VPI	HOSE	Đầu tư Văn Phú - Invest	10%	8%	8%
173	VRE	HOSE	Vincom Retail	50%	100%	100%
174	VSC	HOSE	VICONSHIP	50%	100%	100%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
175	VTO	HOSE	VITACO	20%	40%	40%
176	MSB	HOSE	MSB Bank	50%	70%	100%
177	CRE	HOSE	Bất động sản Thế Kỷ	40%	56%	56%
178	AGR	HOSE	Agriseco	10%	14%	14%
179	BVH	HOSE	Tập đoàn Bảo Việt	30%	60%	60%
180	DXG	HOSE	Địa ốc Đất Xanh	30%	42%	42%
181	MSH	HOSE	May Sông Hồng	30%	60%	60%
182	VCG	HOSE	VINACONEX	40%	0%	0%
183	OCB	HOSE	Ngân hàng Phương Đông	50%	70%	100%
184	AAT	HOSE	Tiên Sơn Thanh Hóa	0%	0%	0%
185	ABS	HOSE	DV Nông nghiệp Bình Thuận	0%	0%	0%
186	ABT	HOSE	Thủy sản Bến Tre	0%	0%	0%
187	ACC	HOSE	Đầu tư và XD Bình Dương ACC	0%	0%	0%
188	ACL	HOSE	Thủy sản CL An Giang	0%	0%	0%
189	ADG	HOSE	Clever Group	0%	0%	0%
190	ADS	HOSE	Dệt sợi DAMSAN	0%	0%	0%
191	AGM	HOSE	XNK An Giang	0%	0%	0%
192	AMD	HOSE	FLC Stone	0%	0%	0%
193	ANV	HOSE	Thủy sản Nam Việt	0%	0%	0%
194	APC	HOSE	Chiếu xạ An Phú	0%	0%	0%
195	APG	HOSE	Chứng khoán APG	0%	0%	0%
196	ASG	HOSE	Tập đoàn ASG	0%	0%	0%
197	ASP	HOSE	Dầu khí An Pha	0%	0%	0%
198	BBC	HOSE	Bánh kẹo BIBICA	0%	0%	0%
199	BCG	HOSE	Bamboo Capital	0%	0%	0%
200	BCM	HOSE	Becamex IDC	0%	0%	0%
201	BKG	HOSE	Đầu tư BKG Việt Nam	0%	0%	0%
202	BMC	HOSE	Khoáng sản Bình Định	0%	0%	0%
203	BMP	HOSE	Nhựa Bình Minh	0%	0%	0%
204	BRC	HOSE	Cao su Bến Thành	0%	0%	0%
205	BTT	HOSE	TM - DV Bến Thành	0%	0%	0%
206	C47	HOSE	Xây dựng 47	0%	0%	0%
207	CAV	HOSE	Dây cáp điện Việt Nam	0%	0%	0%
208	CCI	HOSE	CIDICO	0%	0%	0%
209	CCL	HOSE	ĐT&PT Dầu khí Cửu Long	0%	0%	0%
210	CDC	HOSE	Chương Dương Corp	0%	0%	0%
211	CEE	HOSE	Xây dựng Hạ tầng CII	0%	0%	0%
212	CLC	HOSE	Thuốc lá Cát Lợi	0%	0%	0%
213	CLL	HOSE	Cảng Cát Lái	0%	0%	0%
214	CLW	HOSE	Cấp nước Chợ Lớn	0%	0%	0%
215	CMV	HOSE	Thương nghiệp Cà Mau	0%	0%	0%
216	CMX	HOSE	CAMIMEX Group	0%	0%	0%
217	COM	HOSE	Vật tư Xăng dầu	0%	0%	0%
218	CRC	HOSE	Create Capital Việt Nam	0%	0%	0%
219	CSM	HOSE	Cao su Miền Nam	0%	0%	0%
220	CTD	HOSE	Xây dựng Coteccons	0%	0%	0%
221	CTF	HOSE	City Auto	0%	0%	0%
222	CTI	HOSE	Cường Thuận IDICO	0%	0%	0%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
223	DAT	HOSE	ĐT Du lịch và PT Thủy sản	0%	0%	0%
224	DBT	HOSE	Dược phẩm Bến Tre	0%	0%	0%
225	DC4	HOSE	Xây dựng DIC Holdings	0%	0%	0%
226	DCL	HOSE	Dược phẩm Cửu Long	0%	0%	0%
227	DPG	HOSE	Đạt Phương	0%	0%	0%
228	DQC	HOSE	Bóng đèn Điện Quang	0%	0%	0%
229	DRH	HOSE	DRH Holdings	0%	0%	0%
230	DRL	HOSE	Thủy điện - Điện lực 3	0%	0%	0%
231	DSN	HOSE	Công viên nước Đầm Sen	0%	0%	0%
232	DTA	HOSE	BĐS Đệ Tam	0%	0%	0%
233	DTL	HOSE	Đại Thiên Lộc	0%	0%	0%
234	DTT	HOSE	Kỹ nghệ & Nhựa Đô Thành	0%	0%	0%
235	EMC	HOSE	Cơ điện Thủ Đức	0%	0%	0%
236	EVE	HOSE	Everpia	0%	0%	0%
237	EVG	HOSE	Tập đoàn Everland	0%	0%	0%
238	FCM	HOSE	Khoáng sản FECON	0%	0%	0%
239	FIR	HOSE	Địa ốc First Real	0%	0%	0%
240	FIT	HOSE	Tập đoàn F.I.T	0%	0%	0%
241	FUCTVGF2	HOSE	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 2	0%	0%	0%
242	FUCVREIT	HOSE	Quỹ đầu tư BĐS Techcom Việt Nam	0%	0%	0%
243	FUEMAV30	HOSE	Quỹ ETF MAFM VN30	0%	0%	0%
244	FUESSV30	HOSE	Quỹ ETF SSIAM VN30	0%	0%	0%
245	FUESSV50	HOSE	Quỹ ETF SSIAM VNX50	0%	0%	0%
246	FUESSVFL	HOSE	Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD	0%	0%	0%
247	FUEVFVND	HOSE	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND	0%	0%	0%
248	FUEVN100	HOSE	Chứng chỉ Quỹ ETF VINACAPITAL VN100	0%	0%	0%
249	GAB	HOSE	Đầu tư Khai khoáng & Quản lý Tài sản	0%	0%	0%
250	GDT	HOSE	Gỗ Đức Thành	0%	0%	0%
251	GMC	HOSE	Garmex Sài Gòn	0%	0%	0%
252	GSP	HOSE	Gas Shipping	0%	0%	0%
253	GTA	HOSE	Gỗ Thuận An	0%	0%	0%
254	HAI	HOSE	Nông Dược HAI	0%	0%	0%
255	HAP	HOSE	Tập đoàn Hapaco	0%	0%	0%
256	HAR	HOSE	BĐS An Dương Thảo Điền	0%	0%	0%
257	HAX	HOSE	Ô tô Hàng Xanh	0%	0%	0%
258	HCD	HOSE	SX và Thương mại HCD	0%	0%	0%
259	HHP	HOSE	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	0%	0%	0%
260	HHS	HOSE	Đầu tư DV Hoàng Huy	0%	0%	0%
261	HID	HOSE	Halcom Vietnam	0%	0%	0%
262	HMC	HOSE	Kim khí TP.HCM	0%	0%	0%
263	HQC	HOSE	Địa ốc Hoàng Quân	0%	0%	0%
264	HRC	HOSE	Cao su Hòa Bình	0%	0%	0%
265	HSL	HOSE	Thực phẩm Hồng Hà	0%	0%	0%
266	HTI	HOSE	PT Hạ tầng IDICO	0%	0%	0%
267	HTL	HOSE	Ô tô Trường Long	0%	0%	0%
268	HTV	HOSE	Logistics Vicem	0%	0%	0%
269	HUB	HOSE	Xây lắp Huế	0%	0%	0%
270	HVH	HOSE	Đầu tư và Công nghệ HVC	0%	0%	0%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
271	HVX	HOSE	Xi măng Vicem Hải Vân	0%	0%	0%
272	IBC	HOSE	Đầu tư APAX Holdings	0%	0%	0%
273	ITC	HOSE	Đầu tư kinh doanh Nhà	0%	0%	0%
274	ITD	HOSE	Công nghệ Tiên Phong	0%	0%	0%
275	KMR	HOSE	MIRAE	0%	0%	0%
276	KOS	HOSE	Công ty KOSY	0%	0%	0%
277	KPF	HOSE	Đầu tư Tài chính Hoàng Minh	0%	0%	0%
278	L10	HOSE	LILAMA 10	0%	0%	0%
279	LBM	HOSE	Khoáng sản Lâm Đồng	0%	0%	0%
280	LEC	HOSE	BĐS Điện lực Miền Trung	0%	0%	0%
281	LGC	HOSE	Đầu tư Cầu đường CII	0%	0%	0%
282	LM8	HOSE	LILAMA 18	0%	0%	0%
283	LSS	HOSE	Mía đường Lam Sơn	0%	0%	0%
284	MCP	HOSE	In và Bao bì Mỹ Châu	0%	0%	0%
285	MDG	HOSE	Xây dựng Miền Đông	0%	0%	0%
286	MIG	HOSE	Bảo hiểm Quân đội	0%	0%	0%
287	NAV	HOSE	Tấm lợp và gỗ Nam Việt	0%	0%	0%
288	NHA	HOSE	PT Nhà và Đô thị Nam HN	0%	0%	0%
289	NSC	HOSE	Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	0%	0%	0%
290	OPC	HOSE	Dược phẩm OPC	0%	0%	0%
291	PDN	HOSE	Cảng Đồng Nai	0%	0%	0%
292	PGD	HOSE	PV GAS D	0%	0%	0%
293	PGI	HOSE	Bảo hiểm PJICO	0%	0%	0%
294	PHC	HOSE	Phuc Hung Holdings	0%	0%	0%
295	PJT	HOSE	Vận tải thủy PETROLIMEX	0%	0%	0%
296	PNJ	HOSE	Vàng Phú Nhuận	0%	0%	0%
297	POM	HOSE	Thép Pomina	0%	0%	0%
298	PPC	HOSE	Nhiệt điện Phả Lại	0%	0%	0%
299	PSH	HOSE	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	0%	0%	0%
300	QCG	HOSE	Quốc Cường Gia Lai	0%	0%	0%
301	ROS	HOSE	Xây dựng FLC FAROS	0%	0%	0%
302	S4A	HOSE	Thủy điện Sê San 4A	0%	0%	0%
303	SAV	HOSE	Savimex	0%	0%	0%
304	SBV	HOSE	Siam Brothers Việt Nam	0%	0%	0%
305	SC5	HOSE	Xây dựng Số 5	0%	0%	0%
306	SFC	HOSE	Nhiên liệu Sài Gòn	0%	0%	0%
307	SFG	HOSE	Phân bón Miền Nam	0%	0%	0%
308	SFI	HOSE	Vận tải SAFI	0%	0%	0%
309	SGN	HOSE	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	0%	0%	0%
310	SGT	HOSE	Sài Gòn Telecom	0%	0%	0%
311	SHA	HOSE	Sơn Hà Sài Gòn	0%	0%	0%
312	SHP	HOSE	Thủy điện Miền Nam	0%	0%	0%
313	SKG	HOSE	Tàu Cao tốc Superdong	0%	0%	0%
314	SPM	HOSE	S.P.M CORP	0%	0%	0%
315	SRF	HOSE	SEAREFICO	0%	0%	0%
316	SSB	HOSE	SeABank	0%	0%	0%
317	SSC	HOSE	Giống cây trồng Miền Nam	0%	0%	0%
318	ST8	HOSE	Thiết bị Siêu Thanh	0%	0%	0%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
319	STG	HOSE	Kho Vận Miền Nam	0%	0%	0%
320	SVC	HOSE	SAVICO	0%	0%	0%
321	SVD	HOSE	Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng	0%	0%	0%
322	SVI	HOSE	Bao bì Biên Hòa	0%	0%	0%
323	SVT	HOSE	Công nghệ SG Viễn Đông	0%	0%	0%
324	TBC	HOSE	Thủy điện Thác Bà	0%	0%	0%
325	TCD	HOSE	ĐT Phát triển CN và Vận tải	0%	0%	0%
326	TCO	HOSE	Vận tải Duyên Hải	0%	0%	0%
327	TCT	HOSE	Cáp treo Tây Ninh	0%	0%	0%
328	TDG	HOSE	Đầu tư TDG Global	0%	0%	0%
329	TDP	HOSE	Công ty Thuận Đức	0%	0%	0%
330	TDW	HOSE	Cấp nước Thủ Đức	0%	0%	0%
331	TEG	HOSE	TECGROUP	0%	0%	0%
332	THG	HOSE	XD Tiền Giang	0%	0%	0%
333	THI	HOSE	Thiết bị điện	0%	0%	0%
334	TIX	HOSE	TANIMEX	0%	0%	0%
335	TLD	HOSE	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	0%	0%	0%
336	TLH	HOSE	Thép Tiến Lên	0%	0%	0%
337	TMP	HOSE	Thủy điện Thác Mơ	0%	0%	0%
338	TMT	HOSE	Ô tô TMT	0%	0%	0%
339	TN1	HOSE	TNS Holdings	0%	0%	0%
340	TNA	HOSE	XNK Thiên Nam	0%	0%	0%
341	TNC	HOSE	Cao su Thống Nhất	0%	0%	0%
342	TNH	HOSE	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	0%	0%	0%
343	TPC	HOSE	Nhựa Tân Đại Hưng	0%	0%	0%
344	TRA	HOSE	Traphaco	0%	0%	0%
345	TSC	HOSE	Kỹ thuật NN Cần Thơ	0%	0%	0%
346	TTB	HOSE	Tập đoàn Tiến Bộ	0%	0%	0%
347	TVB	HOSE	Chứng khoán Trí Việt	0%	0%	0%
348	TVS	HOSE	Chứng khoán Thiên Việt	0%	0%	0%
349	TVT	HOSE	May Việt Thắng	0%	0%	0%
350	TYA	HOSE	Dây & Cáp điện TAYA	0%	0%	0%
351	UIC	HOSE	PT Nhà & Đô Thị IDICO	0%	0%	0%
352	VAF	HOSE	Phân lân Văn Điển	0%	0%	0%
353	VCA	HOSE	Thép VICASA - VNSTEEL	0%	0%	0%
354	VCF	HOSE	Vinacafé Biên Hòa	0%	0%	0%
355	VDP	HOSE	Dược phẩm VIDIPHA	0%	0%	0%
356	VDS	HOSE	Chứng khoán Rồng Việt	0%	0%	0%
357	VID	HOSE	VIỄN ĐÔNG	0%	0%	0%
358	VIP	HOSE	Vận tải Xăng dầu VIPCO	0%	0%	0%
359	VIX	HOSE	Chứng khoán VIX	0%	0%	0%
360	VMD	HOSE	Y Dược phẩm Vimedimex	0%	0%	0%
361	VNE	HOSE	Xây dựng điện Việt Nam	0%	0%	0%
362	VNG	HOSE	DL Thành Thành Công	0%	0%	0%
363	VNL	HOSE	Logistics Vinalink	0%	0%	0%
364	VPD	HOSE	Phát triển Điện lực Việt Nam	0%	0%	0%
365	VPG	HOSE	Đầu tư TMại XNK Việt Phát	0%	0%	0%
366	VRC	HOSE	Bất động sản và Đầu tư VRC	0%	0%	0%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
367	VSH	HOSE	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	0%	0%	0%
368	VSI	HOSE	Đầu tư & XD Cấp thoát nước	0%	0%	0%
369	VTB	HOSE	Viettronics Tân Bình	0%	0%	0%
370	YBM	HOSE	Khoáng sản CN Yên Bái	0%	0%	0%
371	AAV	HNX	Việt Tiên Sơn Địa ốc	0%	0%	0%
372	ADC	HNX	Mĩ thuật và Truyền thông	0%	0%	0%
373	ALT	HNX	Văn hóa Tân Bình	0%	0%	0%
374	AME	HNX	Alphanam Cơ điện	0%	0%	0%
375	AMV	HNX	Dược-TB Y tế Việt Mỹ	0%	0%	0%
376	APP	HNX	Phụ gia và SP Dầu mỏ	0%	0%	0%
377	APS	HNX	CK Châu Á - TBD	0%	0%	0%
378	ARM	HNX	XNK Hàng không	0%	0%	0%
379	ART	HNX	Chứng khoán BOS	0%	0%	0%
380	ATS	HNX	Suất ăn công nghiệp Atesco	0%	0%	0%
381	BAB	HNX	Ngân hàng Bắc Á	0%	0%	0%
382	BAX	HNX	Công ty Thống Nhất	0%	0%	0%
383	BBS	HNX	Bao bì Xi măng Bút Sơn	0%	0%	0%
384	BCF	HNX	Thực phẩm Bích Chi	0%	0%	0%
385	BDB	HNX	Sách Bình Định	0%	0%	0%
386	BED	HNX	Sách Đà Nẵng	0%	0%	0%
387	BPC	HNX	Bao bì Bỉm Sơn	0%	0%	0%
388	BSC	HNX	Dịch vụ Bến Thành	0%	0%	0%
389	BST	HNX	BISATHICO	0%	0%	0%
390	BTS	HNX	Xi măng Bút Sơn	0%	0%	0%
391	BTW	HNX	Cấp nước Bến Thành	0%	0%	0%
392	C69	HNX	Xây dựng1369	0%	0%	0%
393	CAG	HNX	Cảng An Giang	0%	0%	0%
394	CAN	HNX	Đồ hộp Hạ Long	0%	0%	0%
395	CAP	HNX	Lâm nông sản Yên Bái	0%	0%	0%
396	CDN	HNX	Cảng Đà Nẵng	0%	0%	0%
397	CET	HNX	HTC Holding JSC	0%	0%	0%
398	CLH	HNX	Xi măng La Hiên	0%	0%	0%
399	CLM	HNX	Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	0%	0%	0%
400	CMC	HNX	Đầu tư CMC	0%	0%	0%
401	CPC	HNX	Thuốc sát trùng Cần Thơ	0%	0%	0%
402	CSC	HNX	Tập đoàn COTANA	0%	0%	0%
403	CTB	HNX	Bơm Hải Dương	0%	0%	0%
404	CTP	HNX	Minh Khang Capital Trading Public	0%	0%	0%
405	CTT	HNX	Chế tạo máy Vinacomin	0%	0%	0%
406	CVN	HNX	Vinam Group	0%	0%	0%
407	D11	HNX	Địa ốc 11	0%	0%	0%
408	DAD	HNX	Phát triển GD Đà Nẵng	0%	0%	0%
409	DAE	HNX	Sách Giáo dục Đà Nẵng	0%	0%	0%
410	DC2	HNX	DIC Số 2	0%	0%	0%
411	DDG	HNX	Đầu tư CN XNK Đông Dương	0%	0%	0%
412	DHP	HNX	Điện cơ Hải Phòng	0%	0%	0%
413	DIH	HNX	PT Xây dựng Hội An	0%	0%	0%
414	DL1	HNX	Tập đoàn Alpha 7	0%	0%	0%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
415	DNC	HNX	Điện nước Hải Phòng	0%	0%	0%
416	DNM	HNX	Y tế Danameco	0%	0%	0%
417	DNP	HNX	Nhựa Đồng Nai	0%	0%	0%
418	DP3	HNX	Dược Phẩm TW3	0%	0%	0%
419	DPC	HNX	Nhựa Đà Nẵng	0%	0%	0%
420	DS3	HNX	Quản lý Đường sông số 3	0%	0%	0%
421	DTD	HNX	Đầu tư Phát triển Thành Đạt	0%	0%	0%
422	DTK	HNX	Vinacomin Power	0%	0%	0%
423	DVG	HNX	Tập đoàn Sơn Đại Việt	0%	0%	0%
424	EBS	HNX	Sách Giáo dục Hà Nội	0%	0%	0%
425	ECI	HNX	Bản đồ và tranh ảnh GD	0%	0%	0%
426	EID	HNX	Phát triển GD Hà Nội	0%	0%	0%
427	EVS	HNX	Chứng khoán Everest	0%	0%	0%
428	FID	HNX	Đầu tư và PT doanh nghiệp VN	0%	0%	0%
429	GDW	HNX	Cấp nước Gia Định	0%	0%	0%
430	GIC	HNX	ĐT Dịch vụ và PT Xanh	0%	0%	0%
431	GKM	HNX	Khang Minh Group	0%	0%	0%
432	GLT	HNX	KT Điện Toàn Cầu	0%	0%	0%
433	GMA	HNX	Enteco Việt Nam	0%	0%	0%
434	GMX	HNX	Gạch ngói Mỹ Xuân	0%	0%	0%
435	HAD	HNX	Bia Hà Nội - Hải Dương	0%	0%	0%
436	HAT	HNX	TM Bia Hà Nội	0%	0%	0%
437	HBS	HNX	Chứng khoán Hòa Bình	0%	0%	0%
438	HCC	HNX	Bê tông Hòa Cầm	0%	0%	0%
439	HCT	HNX	TM-DV-VT Xi măng HP	0%	0%	0%
440	HDA	HNX	Hãng sơn Đông Á	0%	0%	0%
441	HEV	HNX	Sách Đại học - Dạy nghề	0%	0%	0%
442	HHC	HNX	Bánh kẹo Hải Hà	0%	0%	0%
443	HJS	HNX	Thủy điện Nậm Mu	0%	0%	0%
444	HLC	HNX	Than Hà Lầm	0%	0%	0%
445	HMH	HNX	Tập đoàn Hải Minh	0%	0%	0%
446	HOM	HNX	Xi măng VICEM Hoàng Mai	0%	0%	0%
447	HTC	HNX	Thương mại Hóc Môn	0%	0%	0%
448	HTP	HNX	In SGK Hòa Phát	0%	0%	0%
449	HVT	HNX	Hóa chất Việt trì	0%	0%	0%
450	ICG	HNX	Xây dựng Sông Hồng	0%	0%	0%
451	INC	HNX	Tư vấn Đầu tư IDICO	0%	0%	0%
452	ITQ	HNX	Tập đoàn Thiên Quang	0%	0%	0%
453	KDM	HNX	TCT Khu dân mới	0%	0%	0%
454	KHS	HNX	Thủy sản Kiên Hùng	0%	0%	0%
455	KKC	HNX	Kim khí KKC	0%	0%	0%
456	KLF	HNX	KLF Global	0%	0%	0%
457	KSF	HNX	Tập đoàn KSFinance	0%	0%	0%
458	KST	HNX	KASATI	0%	0%	0%
459	KTS	HNX	Đường Kon Tum	0%	0%	0%
460	L18	HNX	LICOGI - 18	0%	0%	0%
461	L40	HNX	Đầu tư và Xây dựng 40	0%	0%	0%
462	L62	HNX	LILAMA 69.2	0%	0%	0%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
463	LAS	HNX	Hóa chất Lâm Thao	0%	0%	0%
464	LBE	HNX	Sách & TBTH Long An	0%	0%	0%
465	LCD	HNX	Thí nghiệm cơ điện	0%	0%	0%
466	LHC	HNX	XD Thủy lợi Lâm Đồng	0%	0%	0%
467	LIG	HNX	Licogi 13	0%	0%	0%
468	MBG	HNX	Tập đoàn MBG	0%	0%	0%
469	MCC	HNX	Gạch ngói cao cấp	0%	0%	0%
470	MCF	HNX	MECOFOOD	0%	0%	0%
471	MCO	HNX	BDC Việt Nam	0%	0%	0%
472	MDC	HNX	Than Mông Dương	0%	0%	0%
473	MED	HNX	Dược Mediplantex	0%	0%	0%
474	MEL	HNX	Thép Mê Lin	0%	0%	0%
475	MHL	HNX	Minh Hữu Liên	0%	0%	0%
476	MKV	HNX	Dược Thú Y Cai Lậy	0%	0%	0%
477	MST	HNX	Đầu tư MST	0%	0%	0%
478	MVB	HNX	Mỏ Việt Bắc - TKV	0%	0%	0%
479	NAG	HNX	Tập đoàn Nagakawa	0%	0%	0%
480	NAP	HNX	Cảng Nghệ Tĩnh	0%	0%	0%
481	NBC	HNX	Than Núi Béo	0%	0%	0%
482	NBP	HNX	Nhiệt điện Ninh Bình	0%	0%	0%
483	NBW	HNX	Cấp nước Nhà Bè	0%	0%	0%
484	NDX	HNX	Phát triển Nhà Đà Nẵng	0%	0%	0%
485	NET	HNX	Bột giặt Net	0%	0%	0%
486	NFC	HNX	Phân lân Ninh Bình	0%	0%	0%
487	NHC	HNX	Gạch ngói Nhị Hiệp	0%	0%	0%
488	NSH	HNX	Nhôm Sông Hồng	0%	0%	0%
489	NTH	HNX	Thủy điện Nước Trong	0%	0%	0%
490	NVB	HNX	Ngân hàng Quốc Dân	0%	0%	0%
491	ONE	HNX	Truyền thông Số 1	0%	0%	0%
492	PBP	HNX	Bao bì Dầu khí VN	0%	0%	0%
493	PCE	HNX	Phân bón và Hóa chất DK Miền Trung	0%	0%	0%
494	PCT	HNX	Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam	0%	0%	0%
495	PDB	HNX	DIN Capital	0%	0%	0%
496	PGN	HNX	Phụ Gia Nhựa	0%	0%	0%
497	PGS	HNX	Khí Miền Nam	0%	0%	0%
498	PHN	HNX	Pin Hà Nội	0%	0%	0%
499	PIA	HNX	Tin học Viễn thông Petrolimex	0%	0%	0%
500	PIC	HNX	Đầu tư Điện lực 3	0%	0%	0%
501	PJC	HNX	TM và Vận tải Petrolimex HN	0%	0%	0%
502	PMB	HNX	Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	0%	0%	0%
503	PMC	HNX	Pharmedic	0%	0%	0%
504	PMP	HNX	Bao bì Đạm Phú Mỹ	0%	0%	0%
505	PMS	HNX	Cơ khí xăng dầu	0%	0%	0%
506	POT	HNX	Thiết bị Bưu điện Postef	0%	0%	0%
507	PPP	HNX	PP.Pharco	0%	0%	0%
508	PPS	HNX	DVKT Điện lực Dầu khí	0%	0%	0%
509	PPY	HNX	Xăng dầu dầu khí Phú Yên	0%	0%	0%
510	PRC	HNX	Vận tải Portserco	0%	0%	0%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
511	PRE	HNX	Tái bảo hiểm PVI	0%	0%	0%
512	PSC	HNX	Vận tải Petrolimex SG	0%	0%	0%
513	PSD	HNX	Phân phối Tổng hợp Dầu khí	0%	0%	0%
514	PSE	HNX	Hóa chất DK Đông Nam bộ	0%	0%	0%
515	PSI	HNX	Chứng khoán Dầu khí	0%	0%	0%
516	PSW	HNX	Phân bón hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ	0%	0%	0%
517	PTI	HNX	Bảo hiểm Bưu điện	0%	0%	0%
518	PTS	HNX	Vận tải Petrolimex HP	0%	0%	0%
519	PVG	HNX	Kinh doanh LPG Việt Nam	0%	0%	0%
520	QHD	HNX	Que hàn Việt Đức	0%	0%	0%
521	QST	HNX	Sách Quảng Ninh	0%	0%	0%
522	QTC	HNX	GTVT Quảng Nam	0%	0%	0%
523	RCL	HNX	Địa Ốc Chợ Lớn	0%	0%	0%
524	S55	HNX	Sông Đà 505	0%	0%	0%
525	S99	HNX	Sông Đà 9.09 (SCI)	0%	0%	0%
526	SAF	HNX	Thực Phẩm SAFOCO	0%	0%	0%
527	SCI	HNX	SCI E&C	0%	0%	0%
528	SD5	HNX	Sông Đà 5	0%	0%	0%
529	SD6	HNX	Sông Đà 6	0%	0%	0%
530	SD9	HNX	Sông Đà 9	0%	0%	0%
531	SDC	HNX	Tư vấn Sông Đà	0%	0%	0%
532	SDG	HNX	Sadico Cần Thơ	0%	0%	0%
533	SDN	HNX	Sơn Đồng Nai	0%	0%	0%
534	SDU	HNX	Đô thị Sông Đà	0%	0%	0%
535	SEB	HNX	Điện miền Trung	0%	0%	0%
536	SED	HNX	Phát triển GD Phương Nam	0%	0%	0%
537	SFN	HNX	Dệt lưới Sài Gòn	0%	0%	0%
538	SGC	HNX	Bánh phồng tôm Sa Giang	0%	0%	0%
539	SGH	HNX	Khách sạn Sài Gòn	0%	0%	0%
540	SHE	HNX	PT Năng Lượng Sơn Hà	0%	0%	0%
541	SHN	HNX	Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	0%	0%	0%
542	SIC	HNX	Công ty Cổ phần ANI	0%	0%	0%
543	SJ1	HNX	Nông nghiệp Hùng Hậu	0%	0%	0%
544	SJE	HNX	Sông Đà 11	0%	0%	0%
545	SMN	HNX	Sách và thiết bị GD miền Nam	0%	0%	0%
546	SRA	HNX	SARA Việt Nam	0%	0%	0%
547	STC	HNX	Sách & TB TH TP.HCM	0%	0%	0%
548	STP	HNX	CN Thương Mại Sông Đà	0%	0%	0%
549	SVN	HNX	Tập đoàn Vexilla Việt Nam	0%	0%	0%
550	SZB	HNX	Sonadezi Long Bình	0%	0%	0%
551	TA9	HNX	Xây lắp Thành An 96	0%	0%	0%
552	TAR	HNX	Nông nghiệp CN cao Trung An	0%	0%	0%
553	TBX	HNX	Xi măng Thái Bình	0%	0%	0%
554	TC6	HNX	Than Cọc Sáu	0%	0%	0%
555	TDN	HNX	Than Đèo Nai	0%	0%	0%
556	TDT	HNX	Đầu tư và Phát triển TDT	0%	0%	0%
557	TET	HNX	May mặc Miền Bắc	0%	0%	0%
558	THD	HNX	Công ty Thaiholdings	0%	0%	0%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
559	THS	HNX	Thanh Hoa Sông Đà	0%	0%	0%
560	THT	HNX	Than Hà Tu	0%	0%	0%
561	TJC	HNX	TRANSCO	0%	0%	0%
562	TKC	HNX	Địa ốc Tân Kỷ	0%	0%	0%
563	TKU	HNX	Công nghiệp Tung Kuang	0%	0%	0%
564	TMB	HNX	Than Miền Bắc - Vinacomin	0%	0%	0%
565	TMC	HNX	XNK Thủ Đức	0%	0%	0%
566	TMX	HNX	Thương mại Xi măng	0%	0%	0%
567	TPH	HNX	In Sách giáo khoa TP.Hà Nội	0%	0%	0%
568	TPP	HNX	Nhựa Tân Phú VN	0%	0%	0%
569	TSB	HNX	Ắc quy Tia Sáng	0%	0%	0%
570	TTC	HNX	Gạch men Thanh Thanh	0%	0%	0%
571	TTH	HNX	TM và DV Tiến Thành	0%	0%	0%
572	TTL	HNX	TCT Thăng Long	0%	0%	0%
573	TTT	HNX	Du lịch - Thương Mại Tây Ninh	0%	0%	0%
574	TV3	HNX	Tư vấn XD điện 3	0%	0%	0%
575	TV4	HNX	Tư vấn XD Điện 4	0%	0%	0%
576	TVC	HNX	Tập đoàn Trí Việt	0%	0%	0%
577	TVD	HNX	Than Vàng Danh	0%	0%	0%
578	UNI	HNX	Viễn Liên	0%	0%	0%
579	V12	HNX	VINACONEX 12	0%	0%	0%
580	VBC	HNX	Nhựa - Bao bì Vinh	0%	0%	0%
581	VC1	HNX	Xây dựng số 1	0%	0%	0%
582	VC2	HNX	Đầu tư và Xây dựng VINA2	0%	0%	0%
583	VC6	HNX	Visicons	0%	0%	0%
584	VC7	HNX	BGI Group	0%	0%	0%
585	VCC	HNX	Vinaconex 25	0%	0%	0%
586	VCM	HNX	VINACONEX MEC	0%	0%	0%
587	VDL	HNX	Thực phẩm Lâm Đồng	0%	0%	0%
588	VE2	HNX	Xây dựng Điện VNECO 2	0%	0%	0%
589	VE3	HNX	Xây dựng điện VNECO 3	0%	0%	0%
590	VE4	HNX	Xây dựng điện VNECO4	0%	0%	0%
591	VE8	HNX	Xây dựng Điện Vneco 8	0%	0%	0%
592	VGP	HNX	Cảng Rau Quả	0%	0%	0%
593	VHE	HNX	Dược liệu và Thực phẩm VN	0%	0%	0%
594	VHL	HNX	Viglacera Hạ Long	0%	0%	0%
595	VIF	HNX	Lâm nghiệp Việt Nam	0%	0%	0%
596	VIT	HNX	Viglacera Tiên Sơn	0%	0%	0%
597	VKC	HNX	Cáp nhựa Vĩnh Khánh	0%	0%	0%
598	VMC	HNX	VIMECO	0%	0%	0%
599	VMS	HNX	Phát triển Hàng Hải	0%	0%	0%
600	VNC	HNX	VINACONTROL	0%	0%	0%
601	VNF	HNX	VINAFREIGHT	0%	0%	0%
602	VNR	HNX	Tái bảo hiểm Quốc gia	0%	0%	0%
603	VSA	HNX	Đại lý Hàng hải VN	0%	0%	0%
604	VSM	HNX	Container Miền Trung	0%	0%	0%
605	VTC	HNX	Viễn thông VTC	0%	0%	0%
606	VTV	HNX	Năng lượng và Môi trường VICEM	0%	0%	0%

STT	Mã CK	Sàn giao dịch	Tên công ty	Tỷ lệ cho vay (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v quyền = cổ phiếu (%)	Tỷ lệ tính TSĐB đ/v cổ tức = tiền (%)
607	WCS	HNX	Bến xe Miền Tây	0%	0%	0%
608	WSS	HNX	Chứng khoán Phố Wall	0%	0%	0%
609	X20	HNX	May mặc X20	0%	0%	0%